|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KIM SƠN  **TRƯỜNG THCS KIM TÂN** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**I. MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **điểm %** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản tự sự | 0,5 | 2,5 | 1 | 0 | 4,0 điểm  = 20% |
| 2 | Làm văn | - Viết đoạn văn nghị luận xã hội.  - Viết bài văn nghị luận văn học. | 0 | 2\* | 2\* | 2\* | 16,0 điểm  = 80% |
| **Tổng (điểm)** | | | ***1(1,0)*** | ***5 (7,0)*** | ***3 (8,0)*** | ***2 (4,0)*** | **20,0** điểm  **= 100 %** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **5%** | **35%** | **40%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | **60%** | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Đọc hiểu | Tự sự | **Thông hiểu:**  - Biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là tự sự.  - Hiểu được ý nghĩa cách người cha dạy con biết quý trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình.  - Chỉ ra biểu hiện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ của một số câu văn trong văn bản.  **Vận dụng thấp**:  - Hiểu được cuộc sống giàu có là cuộc sống của những người lao động tự do, gần gũi, gắn bó và hòa hợp với thiên nhiên. | 1 TL | 2 TL | 1 TL |  |
| **2** | **Làm văn:** | - Viết đoạn văn Nghị luận xã hội.  - Viết bài văn Nghị luận văn học. | **Thông hiểu:**  + Hiểu đặc trưng của kiểu bài nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  + Hiểu đúng vấn đề nghị luận đề yêu cầu.  **Vận dụng:**  **-** Viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.  **-** Viết bài văn phân tích một nhận định văn học.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách bày tỏ quan điểm, cách phân tích, chứng minh, dùng từ, diễn đạt,...biết so sánh, đối chiếu để tăng sức thuyết phục. |  | **2 TL** | **2 TL** | **2 TL** |
| **Tổng** | | |  | **1 TL** | **4TL** | **3TL** | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***5*** | ***35*** | ***40*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KIM SƠN  **TRƯỜNG THCS KIM TÂN** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  Thời gian làm bài: 120 phút  *( Đề thi gồm 06 câu trong 02 trang)* |

# PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (4,0 điểm).

# Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

# Hai cha con

*Một ngày nọ, một người cha giàu có dẫn con trai đến vùng quê để cậu bé thấy những người nghèo ở đây sống như thế nào. Họ tìm đến nông trại của một gia đình nghèo nhất nhì ở vùng. “Đây là một cách để dạy con biết quý trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình”. Người cha nghĩ đó là bài học thực tế tốt cho đứa con bé bỏng của mình. Sau khi ở lại và tìm hiểu đời sống ở đây, họ lại trở về nhà.*

*Trên đường về nhà, người cha nhìn con, mỉm cười: “Chuyến đi như thế nào hả con?”*

*- Thật tuyệt vời bố ạ!*

*- Con đã thấy người nghèo sống như thế nào rồi đấy?*

*- Ô, vâng…*

*- Thế con rút ra được điều gì từ chuyến đi này?*

*Đứa bé không ngần ngại:*

*- Con thấy chúng ta có một con chó, họ có bốn. Nhà mình có một hồ bơi dài đến giữa sân, họ lại có một con sông dài bất tận. Chúng ta phải treo những chiếc đèn lồng vào vườn, họ lại có những ngôi sao lấp lánh vào đêm. Mái hiên nhà mình chỉ đến trước sân thì họ có cả chân trời. Chúng ta có một miếng đất để sinh sống và họ có cả những cánh đồng trải dài. Chúng ta phải có người phục vụ, còn họ lại phục vụ người khác. Chúng ta phải mua thực phẩm, còn họ lại trồng ra những thứ ấy. Chúng ta có những bức tường bảo vệ xung quanh, còn họ có những người*[*bạn*](http://truyenngan.net/truyen-ngan/ban)*láng giềng che chở nhau…*

*Đến đây, người cha không nói gì cả. “Bố ơi, con đã biết chúng ta nghèo như thế nào rồi…” - Cậu bé nói thêm.*

(Trích: *Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2** **(1,0 điểm).** Người cha đã dẫn con đi đến đâu? Mục đích của cha khi đưa con đến đó là gì?

**Câu 3 (1,5 điểm).** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn sau: “Con thấy chúng ta có một con chó, họ có bốn. Nhà mình có một hồ bơi dài đến giữa sân, họ lại có một con sông dài bất tận. Chúng ta phải treo những chiếc đèn lồng vào vườn, họ lại có những ngôi sao lấp lánh vào đêm.”

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về câu nói của cậu bé: “Bố ơi, con đã biết chúng ta nghèo như thế nào rồi...”?

**PHẦN II. LÀM VĂN (16,0 điểm).**

**Câu 1 (6,0 điểm).** Từ nội dung của phần Đọc - Hiểu trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống hoà hợp với thiên nhiên?

**Câu 2 (10,0 điểm).** Có ý kiến cho rằng: *"Đọc bài thơ “Quê hương" của Tế Hanh, chúng ta thấy rõ vẻ đẹp của cuộc sống làng chài cũng như tình yêu tha thiết của nhà thơ với quê hương*”.

Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *“Quê hương”* của Tế Hanh (SGK Ngữ văn 7, tập 1), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

*----------Hết---------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KIM SƠN TRƯỜNG THCS KIM TÂN | HƯỚNG DẪN CHẤMTHI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆNNĂM HỌC: 2023 - 2024MÔN: NGỮ VĂN 7*(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung:**

*- Giám khảo vận dụng hướng dẫn chấm chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để ngoài kiểm tra kiến thức cơ bản, giám khảo cần trân trọng những bài làm thể hiện được tố chất của một học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ văn học sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt, diễn đạt có cảm xúc, có giọng điệu riêng...) đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.*

*- Giám khảo cần đánh giá bài làm của học sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho cho điểm, nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.*

*- Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm.*

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN:** | | **4,0** |
| **Câu 1**:**(0,5 đ)** | - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. | 0,5 |
| **Câu 2:(1,0 đ)** | - Người cha dẫn con trai đến vùng quê có những người dân nghèo khổ.  - Mục đích:  + Để cậu bé thấy những người nghèo ở đây sống như thế nào.  + Và đây cũng là một cách để người cha dạy con biết quý trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình. | 0,5  0,25  0,25 |
| **Câu 3**:**(1,5 đ*)*** | - Các biện pháp tu từ trong các câu văn:  + Điệp ngữ: chúng ta, họ, có  + Liệt kê: một con chó, một hồ bơi dài, một con sông dài, những chiếc đèn lồng, những ngôi sao lấp lánh.  -Tác dụng:  + Làm cho câu văn có nhịp điệu, hình ảnh.  + Nhấn mạnh sự khác biệt giữa “chúng ta” và “họ”, một bên là ít, hữu hạn còn một bên là nhiều, vô tận. Qua đó làm nổi bật những suy nghĩ và tâm hồn đẹp đẽ, hồn nhiên của cậu bé sau chuyến trải nghiệm. | 0,25  0,25  0,25  0,75 |
| **Câu 4**: **(1,0 đ)** | Học sinh có thể trả lời theo ý hiểu của các em nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản như sau:  - Từ câu nói của cậu bé, học sinh hiểu được quan niệm về giàu, nghèo đối với mỗi người là khác nhau:  + Với người cha (người từng trải): cuộc sống giàu có là cuộc sống dư dả về vật chất và tiền bạc.  + Với đứa con (hồn nhiên, ít trải nghiệm): cuộc sống giàu có là cuộc sống của những người lao động tự do, gần gũi, gắn bó và hòa hợp với thiên nhiên… | 0,5  0,25  0,25 |
| **PHẦN II. LÀM VĂN** | | **16,0** |
| **Câu 1: (6,0 đ)** | **1. Hình thức:**  - Học sinh trình bày đúng thể thức của một đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội trong khoảng 200 chữ; lập luận chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, có cảm xúc; trình bày sạch sẽ, rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **2. Nội dung:**  Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, song cần đạt được những ý cơ bản sau:  **\* Giải thích:**  - Thiên nhiên: là môi trường sống xung quanh con người như đất, nước, không khí…  - Lối sống hoà hợp với thiên nhiên là sự gắn bó, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên.  **\* Lí giải vì sao con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên:**  - Thiên nhiên có mặt trong đời sống của con người, mọi nguồn sống của con người đều lấy từ thiên nhiên.  **\* Ý nghĩa của lối sống hòa hợp với thiên nhiên:**  - Sống hoà hợp với thiên nhiên giúp tâm hồn con người thoải mái, thư giãn hơn (Dẫn chứng…).  - Được sống hoà mình với thiên nhiên con người sẽ cảm thấy yêu đời, sức khoẻ được nâng cao (Dẫn chứng).  - Sống hoà hợp với thiên nhiên mang lại cho con người cảm giác bình yên và hạnh phúc (Dẫn chứng).  - Yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên chính là bảo vệ cuộc sống của con người.  **\* Mở rộng, phê phán:**  - Trong cuộc sống, bên cạnh những người yêu thiên nhiên, biết bảo vệ thiên nhiên, còn có nhiều người không có tình yêu với thiên nhiên, họ sẵn sàng huỷ hoại thiên nhiên và môi trường vì lợi ích cá nhân…hành động đó cần phải phê phán và lên án.  **\* Bài học nhận thức, hành động:**  - Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên là lối sống có ý nghĩa và đáng được trân trọng. Thiên nhiên là ngôi nhà chung của con người, bảo vệ thiên nhiên là trách nhiệm của chúng ta.  - Thực hiện bằng những hành động, việc làm cụ thể như: trồng nhiều cây xanh, bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi.  - Liên hệ bản thân.  **3. Sáng tạo:**có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp về vấn đề nghị luận.  *Lưu ý: Giám khảo khuyến khích những bài có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.* | **0,5**  **5,5**  0,5  0,5  0,5  0,75  0,75  0,75  0,75  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2: (10,0 đ)** | **1. Yêu cầu hình thức, kỹ năng:**  - Đảm bảo đúng các yêu cầu của kiểu bài nghị luận văn học: Phân tích một bài thơ để chứng minh một ý kiến, nhận định.  - Đảm bảo bố cục hoàn chỉnh ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, ít mắc lỗi chính tả, cách dùng từ, ngữ pháp... | **1,0** |
| **2. Yêu cầu nội dung:**  - Trên cơ sở hiểu biết về bài thơ *“Quê hương”* của Tế Hanh, học sinh phân tích và làm sáng tỏ nhận định đề yêu cầu.  - Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau: | **9,0** |
| *HS có thể có các cách trình bày khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý chính sau:*  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Dẫn dắt, giới thiệu về tình yêu quê hương của Tế Hanh và bài thơ *“Quê hương”.*  - Trích dẫn ý kiến, nhận định ở đề bài:… | 0,5 |
| **b. Thân bài:**  **\* Giới thiệu chung về bài thơ:**  - Hoàn cảnh sáng tác bài thơ.  - Thể thơ, mạch cảm xúc.  - Bố cục của bài thơ. | 0,5 |
| **\* Phân tích bài thơ để chứng minh ý kiến:** “*Bài thơ “Quê hương” cho chúng ta thấy rõ vẻ đẹp của cuộc sống làng chài cũng như tình yêu tha thiết của nhà thơ với quê hương”:*  **- Tình yêu quê hương được thể hiện qua niềm tự hào khi giới thiệu về quê hương ở hai câu thơ đầu:**  + Lời giới thiệu giản dị, mang nét riêng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian.  + Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương.  **- Tình yêu quê hương còn được thể hiện trong nỗi nhớ về cảnh sinh hoạt, cảnh lao động của người dân chài lưới:**  ***+*** Sáu câu thơ tiếp theo là cảnh “dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá” trong một “sớm mai hồng”. Đây vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống. Khổ thơ bắt đầu với "Khi trời trong... hồng" là lúc bình minh đang lên, dân làng chài bơi thuyền đi đánh cá. Câu thơ "Chiếc thuyền ... tuấn mã/ Phăng mái chèo...giang" là một hình ảnh thơ lãng mạn. Hình ảnh thơ có biện pháp tu từ so sánh chiếc thuyền với con tuấn mã. Nhờ có hình ảnh này mà đoạn thơ gợi được vẻ đẹp khỏe khoắn, hăng hái rắn rỏi của con thuyền giống như tuấn mã cũng như vẻ đẹp hình thể của những người dân làng chài. Con thuyền còn được nhân hóa:"Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang" được thể hiện qua từ "phăng", "vượt" diễn tả được tư thế, hào khí phăng phăng, tràn ngập sức sống của con thuyền cũng như người dân làng chài đang hăm hở về một chuyến đi đánh cá thắng lợi và thành công.  + Không những vậy, hình ảnh cánh buồm trắng chính là linh hồn của làng chài. "Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng" đã sử dụng biện pháp so sánh, ẩn dụ đặc sắc. So sánh, ẩn dụ cánh buồm với mảnh hồn làng là để hình tượng hóa mảnh hồn làng cũng như linh thiêng hóa cánh buồm. Cánh buồm ra khơi mang theo những ước mơ khát vọng của những người dân làng chài ra khơi. Mảnh hồn làng chính là những tâm tư, ước mơ, khát vọng của người dân làng chài. Biện pháp này làm cho hình ảnh cánh buồm trở nên sinh động và thiêng liêng. Cùng với đó, hình ảnh "Rướn thân trắng bao la thâu góp gió" là cánh buồm được nhân hóa qua từ “rướn", "thâu góp" làm cho con thuyền trở nên sinh động chân thực như một con người.  + Khổ thơ thứ ba là cảnh dân làng đón đoàn thuyền cá trở về. Bốn câu đầu là một bức tranh lao động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí ồn ào, tấp nập, đông vui, từ những chiếc ghe đầy cá, từ những con cá tươi ngon, từ lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên bể lặng để đoàn thuyền trở về bình yên.  + Hai câu thơ đầu "Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ /Khắp dân làng tấp nập đón ghe về" chính là hình ảnh của đoàn thuyền trở về sau ngày dài đánh cá trên biển. Ta có thấy được không khí vui tươi, tấp nập, và những thanh âm của sự trù phú, ấm no của một làng chài ven biển. Những từ láy "ồn ào, tấp nập" được tác giả sử dụng tài tình để diễn tả không khí ấm no, trù phú đó của làng chài.  + Trong không khí chung đó, chúng ta vẫn có thể nghe thấy những tiếng thầm cảm ơn của những ngư dân về một buổi đánh cá thuận lợi "Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe". Họ biết ơn biển cả, họ biết ơn mẹ thiên nhiên đã cho họ một ngày đi đánh lưới thuận lợi, đem về những mẻ cá nặng trĩu với những con cá tươi ngon “thân bạc trắng”.  + Bốn câu sau miêu tả người dân chài và con thuyền nằm nghỉ trên bến sau chuyến ra khơi. Qua các biện pháp nghệ thuật, sự sáng tạo độc đáo của tác giả, hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường… Qua đó thể hiện tâm hồn tinh tế, tài hoa và tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng của Tế Hanh.  + Trên nền cảnh, hình ảnh những người dân lao động hiện lên vô cùng đẹp và chân thực: "Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng/ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm". Đó là những người lao động với làn da rám nắng khỏe mạnh. Đặc biệt là hình ảnh "nồng thở vị xa xăm" là hình ảnh đẹp. Phải chăng đó là hơi thở của biển cả, của những vất vả thăng trầm mà họ đã trải qua cũng như tình yêu của họ để họ bám biển và lao động hàng ngày.  + Đặc sắc hơn, hình ảnh con thuyền cũng trở nên vô cùng sinh động như một con người nhờ biện pháp nhân hóa "im, mỏi, nằm". Nó như một thực thể sống, đang nghỉ ngơi sau một chuyến đi dài. Hình ảnh ẩn dụ chuyển đổi cảm giác "nghe chất muối". Đây là chi tiết đặc sắc vì bình thường muối được cảm nhận bằng vị giác nhưng ở đây tác giả cảm nhận bằng thính giác. Điều này làm cho bài thơ càng trở nên sinh động và thú vị hơn.  **- Tình yêu quê hương được thể hiện trực tiếp trong nỗi nhớ khôn nguôi về quê hương của người con khi xa cách:**  + Nỗi nhớ chân thành, tha thiết nên lời thơ giản dị; cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”.  + Hương vị lao động làng chài chính là hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương. Nhà thơ đã cảm nhận được chất thơ trong cuộc sống lao động hàng ngày của người dân nên hình ảnh thơ tươi sáng, khỏe khoắn, mang hơi thở nồng ấm của lao động, của sự sống. | 0,5  1,0  1,0  0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **\* Đánh giá, mở rộng:**  - Nhận định đúng đắn, hàm súc khái quát nội dung tư tưởng đặc sắc của bài thơ.  **- Nghệ thuật:** Thể thơ tám chữ giàu chất trữ tình tha thiết. Hình ảnh thơ chân thực, độc đáo, sáng tạo, giàu ý nghĩa khái quát biểu trưng; ngôn ngữ thơ trong sáng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ đặc sắc như so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,...;  - **Nội dung:** Bài thơ thể hiện tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng của nhà thơ.  *=>Tế Hanh đã sáng tạo được nhiều hình ảnh thơ chân thực nhưng cũng rất đẹp, bay bổng lãng mạn. Nhà thơ đã thổi linh hồn vào những sự vật gần gũi, giản dị khiến cho các sự vật mang một vẻ đẹp, một tầm vóc bất ngờ. Từ đó, tình yêu quê hương của Tế Hanh càng trở nên tha thiết, sâu nặng hơn.* | 0,25  0,5  0,25  0,5 |
|  | **c. Kết bài:** Khái quát, khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ và giá trị, ý nghĩa của nhận định. | 0,5 |
|  | **3. Cách cho điểm:**  - Điểm 9,0 - 10,0: Hiểu đề sâu sắc, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng tốt kiến thức, kỹ năng làm bài văn nghị luận. Trình bày và diễn đạt tốt, bố cục rõ ràng, chữ viết đẹp, bài làm có cảm xúc và sáng tạo.  - Điểm 7,0 - 8,0: Hiểu đề, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề. Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng làm bài văn nghị luận văn học. Trình bày và diễn đạt tương đối tốt, bố cục rõ ràng, bài làm có cảm xúc nhưng còn đôi chỗ kể chưa sáng tạo …  - Điểm 5,0 - 6,0: Tỏ ra hiểu đề, đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng văn nghị luận chưa tốt, nhiều chỗ còn lan man.  - Điểm 3,0 - 4,0: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, chưa biết vận dụng kiến thức và kỹ năng làm bài văn nghị luận. Bài văn có luận điểm không rõ ràng.  - Điểm 1,0 - 2,0: Không đảm bảo các yêu câu nêu trên.  - Điểm 0,0: Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng. |  |

***\* Lưu ý:*** Thí sinh có thể có những cảm nhận, diễn đạt khác nhau nhưng cần phải hợp lý: lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, thuyết phục; giám khảo có thể cân nhắc và **khuyến khích các bài làm có tính sáng tạo**.

**------Hết-------**

**PHẦN KÍ XÁC NHẬN**:

**TÊN ĐỀ THI:** ĐỀ THI CHỌN HSG MÔN NGỮ VĂN 7 - KIM TÂN - 2024

**MÃ ĐỀ THI (DO PHÒNG GD&ĐT GHI):**............................................................... **TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ THI VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ:** 08 TRANG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI RA ĐỀ THI**  *(Họ và tên, chữ ký)*  **Phạm Thị Thu Hiền** | **NGƯỜI THẨM ĐỊNH VÀ PHẢN BIỆN CỦA TRƯỜNG**  *(Họ và tên, chữ ký)*    **Thái Thị Hồng Nhung** | **XÁC NHẬN CỦA CBQL**  *(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)*  **Ngô Hồng Anh** |